

Số: 298/QĐ-UBND

Yên Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án “Phát triển kinh tế năm 2026, định hướng đến năm 2030  
trên địa bàn phường Yên Hòa”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 25/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Văn bản số 276/STC-NSCX ngày 09/01/2026 của Sở Tài chính Hà Nội về việc hướng dẫn các xã, phường xây dựng Đề án phát triển kinh tế;

Căn cứ Văn bản số 2696/STC-NSCX ngày 27/02/2026 của Sở Tài chính Hà Nội về việc đề nghị báo cáo dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hàng tháng và xây dựng Đề án phát triển kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 14/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình Hành động số 06-CTr/ĐU ngày 12/03/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Yên Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu phường Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Yên Hòa tại Tờ trình số 96/TTr-KTHTĐT ngày 12/3/2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “**Phát triển kinh tế năm 2026, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Yên Hòa**”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa - Xã hội, các phòng, ban đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố HN;
- Sở Tài chính HN;
- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT



**Trịnh Thị Dung**





**ĐỀ ÁN**  
**“PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
**TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG YÊN HÒA”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~292~~/QĐ-UBND ngày ~~13~~./~~3~~./2026  
của UBND phường Yên Hòa)*

**I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm đặt ra “*phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc” với tư duy chiến lược và tầm nhìn dài hạn trăm năm*”, “*Phát triển đô thị theo chiều sâu, xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc*”. Việc xây dựng Đề án “Phát triển kinh tế năm 2026, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Yên Hòa” là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm cụ thể hóa đồng bộ các chủ trương của Trung ương, thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Yên Hòa trong kỷ nguyên phát triển mới. Đây không chỉ là nhiệm vụ điều hành trước mắt mà là định hướng chiến lược nhằm xác lập mô hình tăng trưởng phù hợp, tạo lập nền tảng nội lực vững chắc để khai thác tối đa các giá trị gia tăng từ tầm nhìn chiến lược dài hạn của Thủ đô.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết chuyên đề của Trung ương đã xác định rõ yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu; nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026-2030 đòi hỏi mỗi cấp chính quyền cơ sở phải tạo ra tăng trưởng thực chất, đo lường được bằng tăng thu bền vững, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp/hộ kinh doanh và giảm chi phí xã hội. Để đóng góp vào mục tiêu chung đó, phường Yên Hòa phải chủ động xác định rõ vai trò trong không gian đô thị phía Tây Thủ đô, chuyển hóa mục tiêu chính trị thành hệ thống chỉ tiêu và giải pháp kinh tế cụ thể, khả thi.

Vì vậy, phường Yên Hòa cần một Đề án làm công cụ tổ chức thực thi, quản trị theo dữ liệu và chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc, cải thiện môi trường kinh doanh và huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa. Đề án vì vậy là công cụ quan trọng để xác định rõ động lực tăng trưởng, không gian phát triển, giải pháp huy động nguồn lực và cơ chế kiểm tra - giám sát chặt chẽ; đồng thời là cơ sở để kiến nghị Thành phố tháo gỡ các vấn đề vượt thẩm quyền. Trong bối cảnh yêu cầu tăng trưởng cao và chuyển đổi mô hình phát triển, việc ban hành và triển khai Đề án là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, bảo đảm phường Yên Hòa phát triển nhanh, bền vững và đóng góp thiết thực vào mục tiêu chung của Thủ đô giai đoạn 2026-2030.

**2. Căn cứ thực hiện**

**2.1. Văn bản của thành phố Hà Nội**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII.

- Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyên đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 22/8/2025 của Đảng bộ UBND thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026.

- Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 25/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2026;

- Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/10/2025 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026-2030 của UBND thành phố Hà Nội.

- Chương trình hành động số 07-CTr/HĐ ngày 15/02/2026 của BCH Đảng bộ thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 20/02/2026 của UBND Thành phố về triển khai nghiên cứu tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm.

- Văn bản số 6690/UBND-KT ngày 18/12/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 11% trong năm 2026.

- Văn bản số 276/STC-NSCX ngày 09/01/2026 của Sở Tài chính về hướng dẫn các xã/phường xây dựng Đề án phát triển kinh tế.

- Văn bản số 2696/STC-NSCX ngày 27/02/2026 của Sở Tài chính về đề nghị báo cáo dự toán thu - chi NSNN hàng tháng và xây dựng Đề án phát triển kinh tế.

## **2.2. Văn bản của phường Yên Hòa**

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 14/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chương trình Hành động số 06-CTr/ĐU ngày 12/03/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Yên Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu phường Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **3. Mục đích, yêu cầu của Đề án**

### **3.1. Mục đích**

- Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Yên Hòa về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đô thị, quy mô dân cư, không gian phát triển và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Xác định rõ động lực tăng trưởng chủ yếu, không gian phát triển và các ngành, lĩnh vực trọng tâm; lựa chọn 2-3 động lực then chốt để tập trung nguồn lực phát triển.

- Định hướng hệ thống nhiệm vụ và giải pháp nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên địa bàn (ngoài ngân sách nhà nước, PPP, xã hội hóa, khai thác quỹ đất và tài sản công...); nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế ở cấp phường; thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ đô thị, kinh tế tư nhân và kinh tế số gắn với yêu cầu văn minh đô thị, phát triển bền vững.

### **3.2. Yêu cầu**

- Đề án bảo đảm tính khả thi, thực tiễn và bền vững; phù hợp chức năng, thẩm quyền và năng lực tổ chức thực hiện của chính quyền phường trong mô hình hai cấp; Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch, chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyên đổi số, phát triển đô thị của Thành phố

- Hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm; được lượng hóa bằng các chỉ tiêu cụ thể; có số liệu nền năm 2025, mục tiêu năm 2026 và lộ trình giai đoạn 2027-2030.

- Việc tổ chức thực hiện phải tuân thủ nguyên tắc “6 rõ”: rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ hiệu quả; phân công cụ thể trách nhiệm; thiết lập chế độ báo cáo định kỳ và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

## **4. Phạm vi thực hiện của Đề án**

**4.1. Về không gian:** Trên địa bàn phường Yên Hòa và xác định mối liên hệ với các phường khu vực xung quanh.

**4.2. Về thời gian:** Ưu tiên nguồn lực triển khai các dự án, nhiệm vụ cấp bách trong năm 2026 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2027-2030.

## **II. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN TRÊN ĐỊA BÀN**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội**

Trong bối cảnh vừa kiện toàn tổ chức bộ máy, vừa bảo đảm duy trì ổn định các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn có quy mô dân số lớn và mật độ doanh nghiệp cao, nhiệm vụ trọng tâm phường Yên Hòa xác định là giữ vững tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, không để gián đoạn quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công. Năm 2025, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của phường Yên Hòa cơ bản đạt và vượt kế hoạch, một số chỉ tiêu thuộc nhóm dẫn đầu toàn Thành phố.

Kết quả thu ngân sách là điểm nổi bật, trong năm 2025 tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.413 tỷ đồng; riêng thu ngân sách phường đạt hơn 152 tỷ đồng, bằng 318% kế hoạch năm và thuộc nhóm 5 đơn vị dẫn đầu Thành phố về kết quả thu ngân sách cấp cơ sở. Cơ cấu thu chủ yếu từ khu vực ngoài quốc doanh, trong đó thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thu từ hộ kinh doanh cá thể chiếm tỷ trọng lớn. Kết quả này cho thấy quy mô hoạt động kinh tế trên địa bàn lớn, nền tảng dịch vụ - thương mại ổn định, đồng thời phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý thu, phối hợp với cơ quan thuế và kiểm soát nguồn thu.

Về chi ngân sách, tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn khoảng 323,7 tỷ đồng. Chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, bảo đảm đúng dự toán và đúng chế độ quy định. Cơ cấu chi tập trung vào chi quản lý hành chính sau sắp xếp bộ máy; chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh; duy tu, bảo trì hạ tầng kỹ thuật đô thị. Không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; các nhiệm vụ chi phục vụ chuyển đổi mô hình tổ chức được triển khai kịp thời, không ảnh hưởng đến hoạt động chung.

Về đầu tư công, tổng vốn đầu tư công năm 2025 đạt 389.933 triệu đồng, phân bổ cho 33 dự án. Các dự án tập trung vào cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông nội bộ; sửa chữa, nâng cấp trường học; cải thiện hệ thống thoát nước, chiếu sáng và công trình công cộng. Việc triển khai các dự án góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng môi trường sống và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, với đặc điểm diện tích khoảng 4,10 km<sup>2</sup> nhưng dân số trên 100.000 người và mật độ chung cư cao tầng lớn, nhu cầu đầu tư hạ tầng vẫn còn rất đáng kể, nhất là về giao thông tĩnh, bãi đỗ xe và hạ tầng xã hội.

Doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô. Tính đến năm 2025, trên địa bàn có 6.353 doanh nghiệp và 4.498 hộ kinh doanh đang hoạt động trong các lĩnh vực văn phòng, giáo dục - đào tạo, công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng, ăn uống - lưu trú và dịch vụ đô thị. Mật độ doanh nghiệp cao trên diện tích tự nhiên hạn chế cho thấy cường độ hoạt động kinh tế lớn và môi trường kinh doanh sôi động. Khu vực doanh nghiệp và hộ kinh doanh là nguồn đóng góp chủ yếu cho thu ngân sách và tạo việc làm cho người lao động. Tuy vậy, phần lớn doanh nghiệp thuộc nhóm nhỏ và vừa; mức độ liên kết chuỗi giá trị và hàm lượng công nghệ cao còn hạn chế, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Về thu nhập và đời sống dân cư, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 139,3 triệu đồng/người/năm, xếp thứ 2 trong tổng số 126 xã, phường của Thủ đô Hà Nội. Chỉ tiêu này phản ánh mật bằng đời sống cao, phù hợp với đặc điểm địa bàn có tỷ trọng lớn lao động làm việc trong khu vực dịch vụ và doanh nghiệp.

Cùng với đó, các chỉ tiêu xã hội cơ bản được bảo đảm: hệ thống trường học hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024-2025, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 99%; không còn hộ nghèo theo chuẩn Thành phố; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%; các chế độ chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì ổn định, không để xảy ra dịch bệnh lớn; trạm y tế phường đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu trong điều kiện dân cư đông. Công tác quản lý đô thị được tăng cường, tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, duy trì giải tỏa lấn chiếm vỉa hè, bảo đảm thu gom rác thải sinh hoạt đạt 100%. Tuy nhiên, tình trạng tái lấn chiếm cục bộ và áp lực hạ tầng do mật độ chung cư cao tầng vẫn là vấn đề nổi bật. Cải cách hành chính và chuyển đổi số được đẩy mạnh, 100% hồ sơ hành chính được giải

quyết đúng hạn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 70%; việc vận hành bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp được triển khai liên tục, không gián đoạn.

## **2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế chủ yếu**

### *\* Thương mại - dịch vụ*

Phường Yên Hòa có mật độ cơ sở kinh doanh cao, mức độ đa dạng ngành nghề lớn và sự hiện diện của nhiều loại hình dịch vụ hiện đại. Hoạt động dịch vụ trên địa bàn không chỉ dừng ở bán lẻ truyền thống mà mở rộng mạnh sang các lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo ngoài công lập, công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng, tư vấn doanh nghiệp, văn phòng cho thuê và dịch vụ lưu trú. Sự phát triển của các tòa nhà hỗn hợp và chung cư cao tầng đã hình thành các cụm dịch vụ khép kín, phục vụ cả cư dân tại chỗ và khu vực lân cận.

Tuy nhiên, quy mô doanh nghiệp phần lớn vẫn là nhỏ và vừa; khả năng hình thành các chuỗi giá trị hoặc thương hiệu dịch vụ quy mô lớn còn hạn chế. Hoạt động thương mại phụ thuộc đáng kể vào hạ tầng giao thông, khả năng tiếp cận và điều kiện trật tự đô thị. Tình trạng quá tải đỗ xe, lấn chiếm vỉa hè tại một số tuyến phố ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh và mỹ quan đô thị.

### *\* Công nghiệp - xây dựng*

Hoạt động liên quan đến công nghiệp chủ yếu là gia công nhỏ lẻ hoặc các dịch vụ kỹ thuật phục vụ nhu cầu dân sinh; không có hoạt động sản xuất công nghiệp hay nhà máy quy mô lớn.

Hoạt động xây dựng tập trung chủ yếu vào: Cải tạo, sửa chữa nhà ở và chung cư; Hoàn thiện mặt bằng thương mại - dịch vụ; Nâng cấp công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật. Do quỹ đất hạn chế và mức độ đô thị hóa cao, phát triển xây dựng theo chiều rộng hầu như không còn dư địa; thay vào đó là cải tạo, nâng cấp và sử dụng hiệu quả không gian hiện hữu.

### *\* Nông nghiệp*

Với đặc điểm là đơn vị hành chính đô thị hóa hoàn toàn, phường Yên Hòa gần như không còn diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Các hoạt động trồng trọt quy mô hộ gia đình (cây cảnh, rau nhỏ lẻ) chỉ mang tính sinh hoạt, không tạo ra giá trị kinh tế trong cơ cấu ngành của địa phương.

### *\* Phát triển các mô hình kinh tế mới*

Bước đầu đã hình thành các mô hình kinh tế mới trên địa bàn phường Yên Hòa, phù hợp xu hướng phát triển đô thị hiện đại; trong đó kinh tế tri thức và kinh tế số có biểu hiện rõ nét hơn; còn kinh tế xanh và tuần hoàn mới ở giai đoạn định hướng:

- Kinh tế tri thức: Thể hiện qua tỷ trọng lớn các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính - ngân hàng, giáo dục - đào tạo, tư vấn và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Nguồn nhân lực có trình độ cao và mật độ doanh nghiệp lớn là nền tảng phát triển loại hình kinh tế này. Tuy nhiên, các hoạt động kinh tế tri thức chủ yếu phân tán, quy mô nhỏ; chưa hình thành cụm ngành chuyên sâu hoặc doanh nghiệp công nghệ có vai trò dẫn dắt thị trường.

- Kinh tế số: Bước đầu phát triển thông qua thương mại điện tử, dịch vụ số, marketing số, giáo dục trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. Một số cơ sở kinh doanh đã ứng dụng nền tảng số trong giao dịch và quảng bá sản phẩm. Việc thí điểm mô hình “Tuyến phố thương mại 4.0 - không dùng tiền mặt” gắn với “tuyến phố an toàn thực phẩm có kiểm soát” và “tuyến phố văn minh đô thị” tại phố Vũ Phạm Hàm và phố Trần Kim Xuyên, bước đầu nâng cao tính minh bạch, chuẩn hóa hoạt động kinh doanh và tăng cường quản lý trật tự đô thị.

- Kinh tế xanh: Chủ yếu thể hiện qua việc chú trọng vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, cải thiện không gian công cộng và nâng cao chất lượng sống đô thị. Một số cơ sở dịch vụ đã thực hiện giảm rác thải, hạn chế nhựa dùng một lần, tiết kiệm điện, nước. Tuy nhiên, chưa hình thành mô hình sản xuất - kinh doanh xanh có tiêu chí cụ thể; chưa có cơ chế đánh giá, chứng nhận hoặc chính sách khuyến khích rõ ràng; mức độ chuyển đổi sang tiêu dùng bền vững còn hạn chế.

- Kinh tế tuần hoàn: Mới ở các hoạt động phân loại rác, tái chế quy mô nhỏ và nâng cao nhận thức cộng đồng. Chưa có mô hình liên kết giữa các cơ sở kinh doanh để tái sử dụng tài nguyên, chia sẻ hạ tầng hoặc hình thành chuỗi giá trị tuần hoàn.

### **3. Tình hình hạ tầng kinh tế - xã hội**

#### *\* Hạ tầng kỹ thuật đô thị:*

Hạ tầng kỹ thuật đô thị của phường Yên Hòa đã hình thành nền tảng tương đối hoàn chỉnh theo mô hình đô thị hiện đại, nhưng đang chịu sức ép lớn về mật độ và cường độ khai thác.

Trên địa bàn hiện có 05 khu đô thị, 36 tuyến đường và 84 cụm tòa nhà chung cư (41 cụm chung cư thương mại, 43 cụm chung cư tái định cư), cùng hệ thống văn phòng - thương mại - dịch vụ phát triển mạnh. Các khu đô thị cơ bản được đầu tư đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hình thành không gian sống hiện đại, tiện nghi.

Hệ thống giao thông kết nối tốt với các trục chính khu vực và được duy tu theo kế hoạch đầu tư công năm 2025, song vẫn xảy ra ùn tắc cục bộ giờ cao điểm; thiếu quỹ đất bãi đỗ xe tập trung; tình trạng ùn ứ, đỗ xe không đúng quy định còn phổ biến, ảnh hưởng đến trật tự và chất lượng sống. Đây là điểm nghẽn trực tiếp tác động đến môi trường đầu tư và sinh hoạt của người dân.

Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu cơ bản đáp ứng nhu cầu: cấp điện, cấp nước ổn định; công tác thu gom rác đạt 100%. Tuy nhiên, hệ thống thoát nước còn xảy ra úng ngập cục bộ tại một số điểm thấp khi mưa lớn; khối lượng rác phát sinh lớn do mật độ dân cư và hoạt động dịch vụ cao, đòi hỏi tăng cường phân loại rác tại nguồn và giảm áp lực môi trường.

#### *\* Hạ tầng giáo dục - đào tạo*

Toàn phường có 42 trường học (18 trường công lập, 24 trường ngoài công lập), trong đó có 01 trường chất lượng cao và 05 trường đạt chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó là nhiều cơ sở giáo dục tiêu biểu như THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam, THPT Yên Hòa, Trường Nguyễn Siêu, THPT Lương Văn Can, THCS Cầu Giấy; cùng các cơ sở giáo dục đại học như Đại học Lao động - Xã hội, Đại học Phương

Đông. Hệ thống này tạo nên hệ sinh thái giáo dục đa dạng, thu hút học sinh - sinh viên không chỉ trên địa bàn mà còn từ các khu vực lân cận.

Tuy nhiên, quy mô dân số lớn và gia tăng cơ học gây áp lực lên một số trường công lập về sĩ số lớp học, diện tích sân chơi, phòng chức năng và hạ tầng phụ trợ.

#### *\* Hạ tầng y tế*

Trạm y tế phường duy trì hoạt động ổn định, triển khai đầy đủ các chương trình y tế dự phòng, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuy nhiên, với quy mô dân cư đông, cơ sở vật chất và nhân lực y tế tuyến cơ sở còn hạn chế so với nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng tăng.

#### *\* Hạ tầng công cộng*

Trên địa bàn phường có 06 thiết chế văn hóa; 30 nhà sinh hoạt cộng đồng; 37 phòng sinh hoạt cộng đồng tại các tòa chung cư; 45 điểm thể thao, sân chơi đáp ứng nhu cầu tổ chức sinh hoạt tổ dân phố, hoạt động văn hóa, phong trào thể dục thể thao góp phần tăng cường gắn kết cộng đồng. Tuy nhiên, một số không gian sinh hoạt chung tại khu nhà ở, đặc biệt khu tái định cư, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của trẻ em, người cao tuổi và các nhóm dân cư đặc thù. Thiết chế văn hóa - thể thao còn thiếu tính đồng bộ; chưa có công viên quy mô phù hợp làm hạt nhân không gian xanh công cộng; thiếu các điểm sinh hoạt, vui chơi ngoài trời chất lượng cao.

#### *\* Hạ tầng số*

Hạ tầng thông tin - viễn thông được đầu tư tương đối đồng bộ, bảo đảm kết nối internet băng rộng và dịch vụ số, phục vụ hoạt động của doanh nghiệp và vận hành chính quyền số.

Việc ứng dụng phần mềm quản lý, số hóa hồ sơ từng bước được triển khai đồng bộ. Tuy nhiên, yêu cầu nâng cao kỹ năng số của cán bộ và người dân vẫn đặt ra trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn diện.

### **4. Nguồn lực tài chính, đất đai, tài sản công**

#### *\* Nguồn lực tài chính*

- Đầu tư công: Năm 2025, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.413 tỷ đồng; thu ngân sách phường đạt hơn 152 tỷ đồng (bằng 318% kế hoạch), tạo cơ sở tài chính tương đối vững cho việc thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên và một phần chi đầu tư. Nguồn vốn đầu tư công năm 2025 là 389.933 triệu đồng, phân bổ cho 33 dự án. Cơ cấu đầu tư tập trung vào nâng cấp, cải tạo công trình hiện hữu và hoàn thiện hạ tầng thiết yếu thay vì phát triển dự án mở rộng quy mô lớn.

- Huy động xã hội hóa: Với trên 6.353 doanh nghiệp và 4.498 hộ kinh doanh, phường Yên Hòa có nền tảng thuận lợi để huy động nguồn lực ngoài ngân sách... Tuy nhiên, việc xã hội hóa đối với các hạng mục hạ tầng công cộng (bãi đỗ xe tập trung, không gian xanh, thiết chế văn hóa quy mô lớn) còn hạn chế do quỹ đất khan hiếm và cơ chế khai thác chưa đủ hấp dẫn nhà đầu tư.

*\* Tiềm năng đất đai*

Với diện tích tự nhiên khoảng 4,10 km<sup>2</sup> và mức độ đô thị hóa gần như toàn bộ, phường Yên Hòa hầu như không còn quỹ đất phát triển theo mô hình truyền thống; đất nông nghiệp không còn, quỹ đất dự trữ phát triển rất hạn chế. Trong bối cảnh đó, tiềm năng đất đai của phường không nằm ở mở rộng không gian, mà chủ yếu ở tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện hữu.

*\* Rà soát và quản lý tài sản công*

Kể từ khi thực hiện vận hành mô hình chính quyền hai cấp, các tài sản công cơ bản được khai thác đúng công năng; chưa phát sinh tình trạng bỏ hoang diện rộng. Tuy nhiên, trong điều kiện nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, giáo dục và không gian công cộng còn lớn, việc tổ chức lại công năng sử dụng theo hướng đa mục tiêu là yêu cầu cần nghiên cứu.

## **5. Đánh giá chung**

### **5.1. Kết quả đạt được**

Nhìn chung, trong thời gian qua phường Yên Hòa đã hoàn thành tương đối toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện có nhiều yếu tố đặc thù, nhất là việc sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển sang vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ giữa năm.

(1) Phường đã giữ vững ổn định chính trị - xã hội và bảo đảm tính liên tục trong quản lý nhà nước. Không làm gián đoạn hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp; kỷ luật hành chính được duy trì; cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục có chuyển biến tích cực.

(2) Cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ chiếm ưu thế được duy trì ổn định; khu vực doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động sôi động, đóng vai trò động lực chính của tăng trưởng và tạo việc làm. Môi trường kinh doanh cơ bản ổn định, không phát sinh biến động lớn; các cân đối ngân sách được bảo đảm.

(3) Thu nhập bình quân duy trì ở nhóm cao của Thành phố; các chính sách an sinh xã hội, giáo dục - y tế được thực hiện đầy đủ, kịp thời; không phát sinh vấn đề xã hội phức tạp.

(4) Hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với đặc điểm phường đô thị trung tâm. Nguồn lực đầu tư được phân bổ có trọng tâm, ưu tiên cải thiện chất lượng hạ tầng thiết yếu.

(5) Công tác quản lý, sử dụng đất và tài sản công được rà soát, quản lý đúng quy định sau sắp xếp hành chính; từng bước nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực hiện có trong điều kiện dư địa mở rộng không gian phát triển hạn chế.

### **5.2. Khó khăn, hạn chế**

- Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tuy đã được đầu tư, song mức độ đáp ứng chưa tương xứng với tốc độ phát triển dân số cơ học và mật độ xây dựng cao.

- Quỹ đất trên địa bàn không còn nhiều, gây khó khăn trong việc mở rộng đường giao thông, tạo thêm không gian xanh, bãi đỗ phục vụ nhu cầu tăng nhanh của dân cư.

- Số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh lớn, nhưng phần lớn quy mô nhỏ, chưa hình thành được các trung tâm liên kết sản xuất - dịch vụ quy mô cao hơn.

- Việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp đặt ra yêu cầu cao hơn cho cán bộ cơ sở trong các lĩnh vực: Quản lý vận hành chung cư, an ninh - trật tự; Phối hợp với doanh nghiệp và cộng đồng trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa; Ứng dụng công nghệ số để quản lý và vận hành hạ tầng.

### **III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

#### **1. Bối cảnh tác động đến phát triển kinh tế địa phương**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ, cùng với những thành tựu đột phá về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, kinh doanh, quản lý và tiêu dùng. Kinh tế số, thương mại điện tử, dịch vụ nền tảng, thanh toán không dùng tiền mặt và quản trị thông minh ngày càng trở thành xu hướng chủ đạo, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh tế ở cấp cơ sở.

Ở trong nước, việc tiếp tục thực hiện các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết, mở rộng không gian thị trường, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Quá trình này tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, logistics, kinh tế số, đồng thời cũng gia tăng áp lực cạnh tranh, đòi hỏi các chủ thể kinh tế trên địa bàn phải nâng cao năng lực quản trị, chất lượng dịch vụ và khả năng thích ứng với các chuẩn mực mới. Sau khi Bộ Chính trị đã ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong đó tập trung vào các lĩnh vực then chốt như phát triển Thủ đô, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế, giáo dục - đào tạo, y tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây là những định hướng lớn có tác động trực tiếp đến việc lựa chọn mô hình phát triển, ngành và lĩnh vực ưu tiên của kinh tế địa phương, đặc biệt là ở cấp phường - nơi trực tiếp tổ chức thực hiện và đưa các chủ trương vào cuộc sống.

Đối với Hà Nội, nhiều văn kiện quan trọng đã và đang được triển khai, như Luật Thủ đô (sửa đổi), Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển Thủ đô, Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm... Các văn kiện này xác định rõ định hướng phát triển Hà Nội theo mô hình phát triển kinh tế mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, cải cách thể chế; đồng thời yêu cầu nâng cao vai trò, tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quản lý và phát triển kinh tế địa bàn.

Giai đoạn 2026-2030, phát triển kinh tế phường Yên Hòa diễn ra trong bối cảnh đất nước và Thủ đô Hà Nội đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với nhiều yếu tố tác động đan xen, vừa tạo ra cơ hội lớn, vừa đặt ra những yêu cầu và thách thức mới đối với chính quyền cơ sở. Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm

kỳ 2026-2031, cũng là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Trong bối cảnh đó, giai đoạn 2026-2030 là giai đoạn phường Yên Hòa triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế trong điều kiện mới: tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp; yêu cầu tăng trưởng kinh tế của Thủ đô ở mức cao và bền vững; chuyển dịch mạnh sang kinh tế dịch vụ, kinh tế số gắn với quản trị đô thị hiện đại, văn minh. Phường vừa là đơn vị hành chính cơ sở trực tiếp quản lý dân cư, hoạt động sản xuất - kinh doanh, vừa là chủ thể tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Việc xác định mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển kinh tế của phường Yên Hòa phải bảo đảm phù hợp với vai trò, quy mô và năng lực quản lý của chính quyền phường; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của phường nội đô; đồng thời đóng góp thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng chung của thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2026-2030.

## **2. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế phường Yên Hòa**

Trong điều kiện quỹ đất hạn chế, mật độ dân cư cao và yêu cầu tăng trưởng “hai con số”, phát triển kinh tế phường Yên Hòa đặt ra các vấn đề trọng tâm sau:

*Thứ nhất*, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu. Không còn dư địa mở rộng không gian, phường phải nâng cao năng suất và giá trị gia tăng khu vực dịch vụ; tăng “giá trị/m<sup>2</sup> thương mại” và “doanh thu/hộ kinh doanh” thông qua chuẩn hóa điều kiện kinh doanh, ứng dụng công nghệ, số hóa quản trị và khai thác hiệu quả không gian hiện hữu.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp. Mặc dù số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh lớn, song phần nhiều quy mô nhỏ, liên kết chuỗi và hàm lượng công nghệ còn hạn chế. Vấn đề đặt ra là chuyển từ tăng về số lượng sang tăng về chất lượng; thúc đẩy kinh tế số, dịch vụ giá trị cao và hình thành hệ sinh thái dịch vụ chuyên nghiệp.

*Thứ ba*, giảm chi phí đô thị và tháo gỡ các điểm nghẽn hạ tầng. Áp lực về giao thông, bãi đỗ xe, PCCC, môi trường và không gian công cộng làm gia tăng chi phí kinh doanh và giảm hiệu quả khai thác thương mại. Yêu cầu đặt ra là quản trị đô thị hiệu quả, đồng bộ hạ tầng và tối ưu sử dụng không gian để nâng cao năng lực cạnh tranh địa bàn.

*Thứ tư*, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và xử lý các dự án chậm triển khai. Các dự án ngoài ngân sách chậm tiến độ đang “neo giữ” quỹ đất quan trọng. Cần rà soát, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền nhằm giải phóng nguồn lực, bổ sung bãi đỗ xe, dịch vụ công cộng và thương mại hiện đại, qua đó tăng thu ngân sách và nâng cao giá trị không gian đô thị.

*Thứ năm*, xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, giảm chi phí thời gian cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, công khai quy hoạch - kế hoạch và tăng cường đối thoại với doanh nghiệp; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu lực quản trị kinh tế cấp phường.

*Thứ sáu*, giao chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn phường Yên Hòa năm 2026 thuộc nhóm cao của Thành phố (Top 2 của Thành phố sau phường Cửa Nam), trong đó tập trung vào các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. Điều này đòi hỏi chính quyền phường Yên Hòa cần nuôi dưỡng nguồn thu qua hỗ trợ kinh tế, tạo môi trường thuận lợi để người dân và doanh nghiệp phát triển.

**Bảng 1. Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế năm 2026 giao UBND một số phường**

STT	Phường	Tốc độ tăng tổng GTSP trên địa bàn, %	Tổng thu NSNN trên địa bàn, tỷ đồng	Thu nhập bình quân triệu đồng/ng/tháng
1	Cửa Nam	11,5	24.094,7	11,9
<b>2</b>	<b>Yên Hoà</b>	<b>12,5</b>	<b>17.404,1</b>	<b>12,5</b>
3	Đống Đa	11,5	10.888,3	11,1
4	Hoàn Kiếm	11,1	10.149,3	11,3
5	Từ Liêm	12,1	9.923,5	12,1
6	Cầu Giấy	12,1	9.298,5	12,0
7	Thanh Xuân	11,5	6.300,3	10,6
8	Đại Mỗ	12,2	5.854,3	10,4
9	Láng	11,7	4.159,6	11,6
10	Tây Hồ	11,7	3.819,8	10,5

(Nguồn: UBND Thành phố)

### 3. Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển

#### 3.1. Quan điểm và định hướng phát triển kinh tế địa phương

##### a. Quan điểm phát triển

Phát triển kinh tế phường Yên Hòa trong giai đoạn 2026-2030 được đặt trong tổng thể mô hình tăng trưởng kinh tế của Thủ đô Hà Nội, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các định hướng lớn của Trung ương và Thành phố; đồng thời phù hợp với đặc điểm của phường nội đô, quy mô dân cư lớn, quỹ đất hạn chế và yêu cầu quản trị đô thị hiện đại.

Phát triển kinh tế trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa việc phát huy các động lực tăng trưởng truyền thống, nhất là thương mại - dịch vụ đô thị, kinh tế hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ, với việc hình thành và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như kinh tế số, dịch vụ nền tảng, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc kết hợp này nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sử dụng không gian đô thị và sức cạnh tranh của kinh tế phường, tránh phát triển theo chiều rộng, manh mún và thiếu bền vững.

Lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực trung tâm, nền tảng xuyên suốt trong phát triển kinh tế địa phương. Phát triển kinh tế dựa trên tri thức, công nghệ, dữ liệu và sáng tạo; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; lấy người dân,

hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn làm chủ thể, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm của quá trình đổi mới sáng tạo.

Phát triển các mô hình kinh tế mới phù hợp với điều kiện cấp phường, từng bước thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ và các loại hình dịch vụ thân thiện với môi trường, góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường đô thị.

#### *b. Định hướng phát triển*

- Phát triển kinh tế phường Yên Hòa theo hướng thương mại - dịch vụ đô thị hiện đại, hiệu quả và bền vững, phù hợp với đặc điểm phường nội đô, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt ngày càng cao của nhân dân và yêu cầu phát triển chung của Thủ đô.

- Lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng xuyên suốt trong phát triển kinh tế và quản lý kinh tế trên địa bàn; từng bước hình thành môi trường kinh doanh số, quản trị số ở cấp phường.

- Phát huy vai trò chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền phường theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chính quyền Phường đóng vai trò kiến tạo phát triển, hỗ trợ và đồng hành cùng người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh và đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Phát triển kinh tế gắn chặt với xây dựng văn minh đô thị, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn, trật tự đô thị và nâng cao chất lượng sống của nhân dân; bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và an sinh xã hội.

### **3.2. Mục tiêu phát triển kinh tế năm 2026, định hướng đến năm 2030**

#### *a) Mục tiêu tổng quát*

Phát triển kinh tế phường Yên Hòa giai đoạn 2026-2030 theo hướng nhanh, bền vững và hiệu quả, lấy thương mại - dịch vụ đô thị chất lượng cao làm nền tảng; kinh tế số và chuyển đổi số làm động lực tăng trưởng mới; phát triển kinh tế tư nhân, trong đó hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ làm lực lượng chủ đạo; gắn chặt phát triển kinh tế với chỉnh trang đô thị, xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại.

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao năng lực quản lý kinh tế của chính quyền phường theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng GRDP và phát triển bền vững của Thủ đô Hà Nội.

#### *b) Mục tiêu cụ thể*

##### **\* Năm 2026**

##### *(1) Chỉ tiêu chung*

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: 12,5%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 17.404,119 tỷ đồng
- Cơ cấu kinh tế: khu vực thương mại - dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu kinh tế phường.

- Thu nhập bình quân đầu người: đạt khoảng 150 triệu đồng/người/năm (Khoảng 12,5 triệu đồng/người/tháng).

(2) *Chỉ tiêu về kinh tế số và chuyển đổi số kinh tế địa bàn:*

- Tối thiểu 60-70% hộ kinh doanh và cơ sở dịch vụ trên địa bàn áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tối thiểu 40% hộ kinh doanh có hoạt động bán hàng, cung ứng dịch vụ thông qua nền tảng số, mạng xã hội hoặc sàn thương mại điện tử.

(3). *Chỉ tiêu về phát triển không gian kinh tế đô thị:*

- Hình thành và phát triển tối thiểu 06 tuyến/cụm không gian ưu tiên phát triển kinh tế, bảo đảm các tiêu chí về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và văn minh thương mại.

- Nghiên cứu hình thành 01 tuyến phố dịch vụ - thương mại - văn hóa phục vụ cộng đồng người nước ngoài, từng bước phát triển thành điểm đến du lịch - dịch vụ đặc thù của phường (ví dụ mô hình “phố Hàn Quốc”).

(4) *Chỉ tiêu về huy động nguồn lực, doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh:*

- Triển khai 01-02 dự án xã hội hóa/PPP quy mô phường (bãi đỗ xe tĩnh, hạ tầng số, chiếu sáng, thiết chế văn hóa-thể thao...)

- Tuyên truyền, hỗ trợ một số hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh và dịch vụ đô thị trên địa bàn.

**\* Đến năm 2030**

**Yên Hòa trở thành phường đô thị trung tâm hiện đại, quản trị số, dịch vụ chất lượng cao.**

(1) *Chỉ tiêu chung*

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: khoảng 11,5-12%/năm.

- Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: khoảng 11,5-12%/năm.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực thương mại - dịch vụ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm tỷ trọng ngày càng cao và bền vững trong cơ cấu kinh tế phường.

- Thu nhập bình quân đầu người: đạt khoảng 204,7 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng thu nhập bình quân đạt 8%/năm.

(2) *Chỉ tiêu về kinh tế số và chuyển đổi số:*

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt: 95%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh: 80%;

- Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến: 95%;

- Tỷ lệ trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử: 100%;

- Tỷ lệ tổ dân phố có điểm hỗ trợ chuyển đổi số: 100%;

- Dữ liệu về dân cư, đất đai, trật tự xây dựng, hộ kinh doanh được tích hợp, quản lý trên bản đồ số GIS đạt 90% vào năm 2028, đạt 100% vào năm 2030.

*(3) Chỉ tiêu về phát triển không gian kinh tế đô thị:*

Hình thành và phát triển tối thiểu 10 tuyến/cụm không gian ưu tiên phát triển kinh tế, bảo đảm các tiêu chí về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và văn minh thương mại. Trong đó có tối thiểu 03 tuyến đạt chuẩn “Tuyến phố thương mại 4.0 - Không dùng tiền mặt”.

*(4) Chỉ tiêu về huy động nguồn lực, doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh:*

- Hình thành danh mục dự án xã hội hóa/PPP thường niên.
- Tỷ lệ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp: 80-85%.
- Tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn: trên 10.000 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền phường: từ 95% trở lên.

**\* Đến năm 2035: Yên Hòa từng bước hình thành đô thị thông minh kiểu mẫu của Thủ đô.**

**\* Tầm nhìn đến 2045: Yên Hòa trở thành không gian đô thị xanh - sáng tạo - nhân văn tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội.**

### ***3.3. Các ngành, lĩnh vực trọng tâm và động lực tăng trưởng của phường Yên Hòa***

*a) Quan điểm lựa chọn ngành, lĩnh vực trọng tâm và động lực tăng trưởng*

Việc xác định các ngành, lĩnh vực trọng tâm và động lực tăng trưởng của phường Yên Hòa trong giai đoạn 2026-2030 được thực hiện trên cơ sở đặc điểm của một phường nội đô có mật độ dân cư cao, quỹ đất hạn chế, không gian phát triển kinh tế chủ yếu theo chiều sâu, trong đó hoạt động kinh tế tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thương mại - dịch vụ, kinh tế hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ.

Theo đó, phường Yên Hòa định hướng không phát triển theo chiều rộng, không dàn trải nhiều ngành, lĩnh vực, mà tập trung lựa chọn các ngành, lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng cao, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và nâng cao chất lượng sống của nhân dân, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế đô thị hiện đại, kinh tế số và quản trị đô thị thông minh của Thủ đô Hà Nội.

Nguyên tắc xuyên suốt là:

- Lựa chọn 2-3 động lực tăng trưởng chính có tính dẫn dắt, lan tỏa;
- Phát huy tối đa lợi thế thương mại - dịch vụ đô thị;
- Gắn phát triển kinh tế với chuyển đổi số, văn minh đô thị, bảo vệ môi trường;
- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thẩm quyền, nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện của chính quyền phường trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

*b) Các ngành, lĩnh vực trọng tâm*

**(1) Thương mại - dịch vụ đô thị (động lực tăng trưởng chủ đạo)**

Thương mại - dịch vụ đô thị là ngành kinh tế chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu kinh tế của phường Yên Hòa, có vai trò quyết định đối với tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và giải quyết việc làm cho người lao động.



Định hướng phát triển tập trung vào:

- Phát triển các loại hình dịch vụ bán lẻ, dịch vụ ăn uống, dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ cá nhân và các dịch vụ tiện ích đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, an toàn và bền vững;

- Phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ (dịch vụ F&B, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thể thao cao cấp, bãi đỗ xe thông minh kết hợp cửa hàng tiện lợi, dịch vụ cho thuê phương tiện cá nhân xanh...) để thu hút khách hàng từ các ga đường sắt đô thị xung quanh;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tuyến phố kinh doanh, khu dân cư có mật độ thương mại - dịch vụ cao, gắn với yêu cầu về trật tự đô thị, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh môi trường;

- Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh, từng bước chuyển từ kinh doanh truyền thống sang các mô hình kinh doanh có ứng dụng công nghệ, quản lý hiện đại, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh.

(2) Kinh tế hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Kinh tế hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ là lực lượng kinh tế đông đảo, linh hoạt, giữ vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp ổn định vào nguồn thu ngân sách của Phường.

Định hướng phát triển tập trung vào:

- Hỗ trợ hộ kinh doanh nâng cao năng lực quản lý, tuân thủ pháp luật về kinh doanh, thuế, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy; thúc đẩy thực hiện hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt;

- Khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nhằm nâng cao tính chính danh, khả năng tiếp cận chính sách và mở rộng quy mô hoạt động;

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ tham gia các chuỗi cung ứng dịch vụ đô thị, dịch vụ số, dịch vụ phục vụ đời sống dân cư, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và tính bền vững của khu vực kinh tế này.

(3) Kinh tế số, thương mại điện tử và dịch vụ nền tảng

Kinh tế số, thương mại điện tử và các dịch vụ nền tảng là lĩnh vực mới, có dư địa phát triển lớn, phù hợp với trình độ dân trí, khả năng tiếp cận công nghệ và nhu cầu tiêu dùng ngày càng đa dạng của người dân trên địa bàn phường Yên Hòa.

Định hướng phát triển tập trung vào:

- Khuyến khích hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ và doanh nghiệp nhỏ tham gia các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và nền tảng số để mở rộng thị trường, đa dạng hóa kênh bán hàng;

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý kinh doanh, marketing, thanh toán, chăm sóc khách hàng và quản trị nội bộ;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý kinh tế địa bàn, quản lý thu ngân sách, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cấp phường.



#### (4) Dịch vụ gắn với không gian đô thị, văn hóa và cộng đồng

Các dịch vụ gắn với không gian đô thị, văn hóa và cộng đồng dân cư là lĩnh vực hỗ trợ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng sống của nhân dân, xây dựng bản sắc đô thị và tăng sức hấp dẫn bền vững cho địa bàn phường.

Định hướng phát triển tập trung vào:

- Phát triển các dịch vụ phục vụ sinh hoạt cộng đồng, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, thể thao, văn hóa, phù hợp với nhu cầu của dân cư nội đô;
- Khai thác hiệu quả các không gian công cộng, thiết chế văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng để phát triển các hoạt động dịch vụ theo đúng quy định;
- Gắn phát triển dịch vụ với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, cộng đồng dân cư an toàn, thân thiện, góp phần cải thiện môi trường sống và tăng cường gắn kết xã hội.

#### *c) Xác định các động lực tăng trưởng chính giai đoạn 2026-2030*

Phường Yên Hòa xác định 03 động lực tăng trưởng chủ yếu như sau:

##### *Động lực 1: Nâng cao giá trị kinh tế trên mỗi đơn vị không gian đô thị.*

Trong bối cảnh không thể mở rộng diện tích, tăng trưởng phải đến từ việc tổ chức lại và sử dụng hiệu quả hơn các tuyến, cụm kinh doanh hiện hữu. Trọng tâm là chuẩn hóa hoạt động theo tuyến; bảo đảm tiêu chí về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, PCCC; thúc đẩy thanh toán không tiền mặt và bán hàng qua nền tảng số để mở rộng thị trường. Mục tiêu cốt lõi là nâng doanh thu/m<sup>2</sup> thương mại và doanh thu/điểm kinh doanh, qua đó tăng thu ngân sách và giá trị gia tăng khu vực dịch vụ.

*Động lực 2: Nâng cao hiệu quả hoạt động thực chất của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.*

Phường có số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh lớn. Yêu cầu đặt ra là nâng mức đóng góp bình quân và năng suất lao động thay vì chỉ gia tăng số lượng. Trọng tâm là duy trì tỷ lệ đơn vị hoạt động thực tế ở mức cao; hỗ trợ hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích áp dụng công nghệ quản lý, bán hàng và kế toán để kiểm soát chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh. Mục tiêu là tăng doanh thu bình quân/đơn vị kinh doanh và tăng đóng góp ngân sách trên mỗi chủ thể.

##### *Động lực 3: Giảm chi phí kinh doanh phát sinh từ quản lý đô thị.*

Trong đô thị mật độ cao, chi phí tiếp cận không gian, chi phí đỗ xe, thủ tục hành chính và trật tự đô thị tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Do đó, cần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; kiến nghị tháo gỡ các dự án chậm triển khai để bổ sung bãi đỗ xe và không gian dịch vụ; tăng cường kiểm soát trật tự đô thị, bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định. Mục tiêu là giảm chi phí giao dịch và chi phí xã hội, nâng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Ba động lực trên được xác định theo hướng tập trung vào hiệu quả không gian, hiệu quả chủ thể và chi phí vận hành - những yếu tố có thể tác động trực tiếp

ở cấp phường và có khả năng đo lường bằng các chỉ tiêu cụ thể. Đây là cơ sở để cụ thể hóa thành hệ thống nhiệm vụ và giải pháp trong các phần tiếp theo của Đề án, bảo đảm tính khả thi và tránh dàn trải.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

Trên cơ sở quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế giai đoạn 2026-2030, căn cứ điều kiện thực tiễn và thẩm quyền quản lý của chính quyền phường theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phường Yên Hòa xác định các nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

##### **1. Mở rộng và phát triển không gian làm động lực phát triển**

###### **1.1. Nhiệm vụ**

*\* Tái cấu trúc và tổ chức lại không gian kinh tế theo tuyến, cụm*

- Rà soát, phân loại toàn bộ các tuyến phố, khu vực kinh doanh theo ngành nghề, mật độ hoạt động và tiềm năng phát triển.

- Xác định 06 tuyến/cụm không gian ưu tiên phát triển kinh tế để tổ chức lại theo mô hình chuyên đề (ẩm thực, dịch vụ chuyên nghiệp, thương mại tổng hợp...). Thí điểm mô hình “Tuyến phố thương mại 4.0 - Không dùng tiền mặt” trên 2-3 tuyến; nhân rộng theo lộ trình đến năm 2030. Dự kiến 06 tuyến/cụm không gian kinh tế ưu tiên:

Tuyến/cụm 1: Trần Duy Hưng - dịch vụ chất lượng cao, lưu trú, MICE nhỏ.

Tuyến/cụm 2: Lê Văn Lương - văn phòng, tài chính, dịch vụ đô thị.

Tuyến/cụm 3: Nguyễn Khang - Trung Kính - dịch vụ ăn uống, mua sắm, dịch vụ phục vụ cư dân.

Tuyến/cụm 4: KĐT Nam Trung Yên (B9-C3-B12-B14...) - bãi đỗ xe, dịch vụ công cộng, thương mại.

Tuyến/cụm 5: Vũ Phạm Hàm - Trung Hòa - Trần Kim Xuyên - tuyến phố thí điểm “Tuyến phố thương mại 4.0 - Không dùng tiền mặt”.

Tuyến/cụm 6: Phạm Hùng - Dương Đình Nghệ - khu vực tập trung trụ sở các Tổng công ty và các công trình dịch vụ - văn phòng hiện đại.

- Thiết lập cơ chế theo dõi định kỳ doanh thu/m<sup>2</sup> thương mại và mức độ tuân thủ tiêu chí quản lý theo từng tuyến.

*\* Tối ưu hóa không gian hiện hữu theo chiều đứng và chiều sâu*

- Rà soát các công trình thương mại - dịch vụ có hiệu suất khai thác thấp để định hướng cải tạo, nâng cấp phù hợp quy hoạch.

- Hướng dẫn hộ kinh doanh, doanh nghiệp sắp xếp lại mặt bằng, biển hiệu, lối tiếp cận nhằm tăng khả năng nhận diện và thu hút khách.

- Khuyến khích khai thác hợp lý tầng cao, tầng hầm, không gian phụ trợ theo đúng quy định để tăng diện tích sử dụng hiệu quả.

- Kiến tạo không gian công cộng kết hợp thương mại dịch vụ theo hướng không gian “ngầm - nổi”:

+ Thu hút đầu tư XHH cải tạo các khe trống giữa các block nhà tái định cư (KĐT Nam Trung Yên) trở thành không gian công cộng;

+ Không gian “nổi” trên mặt đất, cải tạo thành vườn hoa, không gian xanh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí, nghỉ dưỡng.

+ Không gian “ngầm” dưới mặt đất, bố trí các tầng hầm để xe, kết hợp không gian TMDV phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân địa phương.

*\* Rà soát, tháo gỡ điểm nghẽn dự án để giải phóng không gian phát triển*

- Lập danh mục các dự án chậm triển khai, xác định rõ nguyên nhân và thẩm quyền xử lý.

- Tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các vướng mắc về thủ tục, đất đai, đầu tư.

*\* Định hướng phát triển các không gian mũi nhọn*

- Phát triển các mô hình thương mại, chuỗi cửa hàng tại khối để các tòa nhà văn phòng theo định hướng TOD (Giao thông công cộng).

- Ưu tiên phát triển các không gian dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ số, mô hình kinh doanh xanh/tuần hoàn quy mô phù hợp.

- Nghiên cứu, lựa chọn khu vực đủ điều kiện để hình thành tuyến dịch vụ - thương mại - văn hóa phục vụ người nước ngoài, tạo điểm nhấn nhận diện địa bàn.

*\* Gắn kết không gian Yên Hòa với khu vực lân cận (chuỗi giá trị dịch vụ - văn phòng - giáo dục - lưu trú).*

- Khai thác lợi thế các trục Trần Duy Hưng - Phạm Hùng - Lê Văn Lương - Dương Đình Nghệ - Trung Kính để kết nối hoạt động dịch vụ của phường với các khu văn phòng, khu đô thị và cơ sở giáo dục trong khu vực.

- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, văn phòng, lưu trú ngắn hạn và dịch vụ phục vụ chuyên gia trên các trục Phạm Hùng - Dương Đình Nghệ - Trần Duy Hưng. Phát triển các tập đoàn nhà nước, các cơ quan TW trên trục Phạm Hùng - Dương Đình Nghệ; tích cực hỗ trợ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tổng công ty trên địa bàn theo tinh thần của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Hình thành cụm dịch vụ giáo dục - đào tạo ngoài công lập gắn với hệ thống trường học trên địa bàn...

### **1.2. Giải pháp thực hiện**

Hoàn thiện bộ tiêu chí quản lý tuyến kinh tế: Ban hành tiêu chí cụ thể về trật tự đô thị, ATTP, PCCC, môi trường, thanh toán số; công khai để các hộ kinh doanh thực hiện và kiểm tra định kỳ.

Ứng dụng công cụ số trong quản lý không gian: Xây dựng cơ sở dữ liệu theo tuyến (số hộ kinh doanh, ngành nghề, mức độ hoạt động); theo dõi chỉ số doanh thu/m<sup>2</sup> và mức độ số hóa.

Cơ chế phối hợp liên ngành: Phối hợp các phòng, ban Thành phố trong xử lý dự án chậm triển khai; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển các dịch vụ phục vụ chuyên gia, học sinh - sinh viên và người lao động, như: dịch vụ lưu trú ngắn hạn, ăn uống, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe và tiện ích sinh hoạt.

Tăng cường liên kết, trao đổi thông tin với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và ban quản lý các tòa nhà văn phòng trên địa bàn và khu vực lân cận nhằm nắm bắt nhu cầu dịch vụ và định hướng phát triển phù hợp.

Xã hội hóa phát triển hạ tầng hỗ trợ: Kêu gọi đầu tư bãi đỗ xe tĩnh, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng số theo tuyến; ưu tiên hình thức PPP hoặc hợp tác khai thác dịch vụ.

Lồng ghép chỉnh trang đô thị với phát triển kinh tế: Thực hiện đồng bộ cải tạo vỉa hè, biển hiệu, cây xanh, chiếu sáng tại các tuyến trọng điểm để tăng sức hút thương mại.

Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả: Mỗi tuyến/cụm không gian được hình thành phải xác định rõ chỉ tiêu dự kiến về tăng doanh thu, tăng thu ngân sách và nâng cao giá trị sử dụng đất; đánh giá theo quý để điều chỉnh kịp thời.

## **2. Huy động nguồn lực, nâng cao tính tự chủ tài chính**

### **2.1. Nhiệm vụ**

*\* Khai thác tối đa cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô*

- Rà soát các quy định hiện hành liên quan đến phân cấp, ủy quyền trong quản lý kinh tế, đầu tư, khai thác tài sản công; xác định rõ nội dung thuộc thẩm quyền phường và nội dung cần kiến nghị cấp trên.

- Đề xuất cơ chế khai thác hiệu quả tài sản công, mặt bằng công trên địa bàn (cho thuê, liên kết khai thác, sử dụng tạm thời đúng quy định).

- Xây dựng danh mục nội dung cần kiến nghị phân cấp/ủy quyền để nâng cao tính chủ động trong quản lý không gian kinh tế và tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ.

*\* Đẩy mạnh xã hội hóa và PPP quy mô phường*

- Xây dựng danh mục dự án xã hội hóa/PPP giai đoạn 2026-2030, ưu tiên:

(1) Không gian công cộng kết hợp thương mại dịch vụ theo hướng không gian “ngầm - nổi”.

(2) Hạ tầng số theo tuyến: camera - wifi - bảng tin số, nền tảng phản ánh DN/HKD.

(3) Thiết chế văn hóa - thể thao “đa năng” kết hợp dịch vụ công cộng (huy động xã hội hóa).

(4) Chiếu sáng thông minh theo tuyến phố thương mại.

(5) Cải tạo các tuyến mương hồ trên địa bàn thành không gian cảnh quan sinh thái, ngắm cảnh và vui chơi giải trí.

- Xác định rõ quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư, dự kiến nguồn thu và cơ chế hoàn vốn cho từng dự án.

- Tổ chức công khai thông tin kêu gọi đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư theo tiêu chí minh bạch, bảo đảm năng lực tài chính và kinh nghiệm quản lý.

- Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng vận hành đối với các dự án xã hội hóa.

*\* Tăng nguồn thu bền vững và mở rộng cơ sở thu*

- Rà soát toàn bộ hoạt động kinh doanh trên địa bàn; cập nhật cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh và doanh nghiệp đang hoạt động thực tế.

- Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế trong quản lý thu, chống thất thu, đặc biệt đối với lĩnh vực thương mại - dịch vụ có doanh thu lớn.

- Gắn hỗ trợ chuyên đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp với mở rộng cơ sở thuế và nâng cao mức đóng góp bình quân.

- Theo dõi và phân tích tăng thu ngân sách theo từng nhóm ngành, từng tuyến kinh tế để điều chỉnh chính sách hỗ trợ phù hợp.

*\* Gỡ nghẽn dự án chậm triển khai để mở nguồn lực*

- Rà soát, lập danh mục các dự án chậm triển khai trên địa bàn, phân loại theo nguyên nhân (thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng...).

- Phối hợp với các sở, ngành Thành phố tổng hợp vướng mắc, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

- Ưu tiên tháo gỡ các dự án có khả năng sớm đưa vào khai thác, đặc biệt các dự án bãi đỗ xe, thương mại - dịch vụ và hạ tầng công cộng.

- Theo dõi, cập nhật tiến độ xử lý định kỳ, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh việc đưa các dự án vào hoạt động, tạo thêm không gian và nguồn lực phát triển kinh tế.

## **2.2. Giải pháp thực hiện**

Thiết lập cơ chế điều phối và theo dõi nguồn lực: Xây dựng bảng tổng hợp nguồn vốn thực hiện Đề án (ngân sách, ngoài ngân sách, xã hội hóa/PPP); xác định rõ tỷ trọng vốn ngoài ngân sách phấn đấu đạt mức cao và tăng dần qua từng năm.

Chuẩn hóa quy trình lựa chọn và quản lý dự án xã hội hóa: Ban hành bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư; quy định rõ trách nhiệm vận hành, bảo trì, chất lượng dịch vụ và cơ chế xử lý vi phạm.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý thu: Sử dụng dữ liệu số để theo dõi hoạt động kinh doanh theo tuyến; phối hợp kiểm tra, đối chiếu nhằm hạn chế thất thu và nâng cao tính minh bạch.

Cơ chế báo cáo và đánh giá định kỳ: Theo dõi mức tăng thu ngân sách theo quý; đánh giá hiệu quả từng dự án xã hội hóa và tác động đến tăng trưởng kinh tế địa bàn.

Tăng cường trách nhiệm giải trình: Công khai thông tin về danh mục dự án kêu gọi đầu tư, kết quả huy động vốn và tình hình tăng thu ngân sách; bảo đảm minh bạch và tạo niềm tin cho doanh nghiệp, người dân.

Thành lập Tổ công tác theo dõi tiến độ (phường/Sở, ngành/nhà đầu tư) với lộ trình quý; tập trung các dự án: B9 Nam Trung Yên; C3, B12 Nam Trung Yên; 216 Trần Duy Hưng; 220 Trần Duy Hưng.

## **3. Kết hợp thực hiện Đề án với mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố**

### **3.1. Nhiệm vụ**

#### **\* Gắn chỉ tiêu Đề án với chỉ tiêu tăng trưởng của Thành phố**

- Xác định rõ mức đóng góp dự kiến của khu vực thương mại - dịch vụ phòng vào tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn và thu ngân sách hằng năm.
- Lượng hóa tác động của từng nhóm nhiệm vụ (phát triển không gian, chuyên đổi số, xã hội hóa đầu tư...) đối với tăng trưởng và thu ngân sách.
- Tổ chức theo dõi, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện theo quý và năm.

#### **\* Đẩy mạnh kinh tế số và quản trị số**

- Xây dựng bản đồ số kinh tế địa bàn. Hình thành dashboard điều hành kinh tế - xã hội.
- Thực hiện lộ trình phổ cập thanh toán không tiền mặt theo mục tiêu 2026 và 2030.
- Tăng tỷ lệ hộ kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số trong bán hàng và quản lý.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý kinh tế theo tuyến/cụm; theo dõi các chỉ số doanh thu, mức độ hoạt động, chuyên đổi số.

#### **\* Bảo đảm phát triển kinh tế gắn với an sinh xã hội và môi trường đô thị**

- Lồng ghép chỉnh trang đô thị (vĩa hè, chiếu sáng, cây xanh, biển hiệu) với tổ chức lại không gian kinh tế.
- Tăng cường kiểm soát trật tự đô thị, an toàn PCCC, vệ sinh môi trường tại các tuyến trọng điểm.
- Theo dõi tác động xã hội của các mô hình kinh tế mới; bảo đảm không phát sinh điểm nóng về trật tự, an sinh.

#### **\* Thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá thực hiện**

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi theo quý, gồm: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn; Tăng thu ngân sách; Doanh thu/m<sup>2</sup> thương mại theo tuyến; Tỷ lệ thanh toán không tiền mặt; Tỷ lệ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp; Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp...
- Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả và điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.

### **3.2. Giải pháp thực hiện**

Thiết lập cơ chế quản trị theo KPI: Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn; tổng hợp và đánh giá kết quả theo quý, công khai trong nội bộ để nâng cao trách nhiệm thực hiện.

Ứng dụng công nghệ trong theo dõi tăng trưởng: Sử dụng dữ liệu số để cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh theo tuyến; hỗ trợ phân tích xu hướng và điều chỉnh chính sách kịp thời.

Tăng cường phối hợp với các sở, ngành Thành phố: Bảo đảm thống nhất chỉ tiêu, phương pháp tính và chế độ báo cáo; tránh chồng chéo hoặc sai lệch số liệu.



Cơ chế phản hồi hai chiều: Tổ chức đối thoại định kỳ với doanh nghiệp và người dân để thu thập ý kiến về môi trường kinh doanh và chất lượng dịch vụ đô thị; tích hợp kết quả vào điều chỉnh kế hoạch.

Kiểm tra, giám sát thực địa: Kết hợp kiểm tra hành chính với đánh giá chất lượng không gian kinh tế; xử lý kịp thời các vi phạm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

#### **4. Một số nhiệm vụ ưu tiên gắn với mục tiêu tăng trưởng**

*(Tại Phụ lục đính kèm)*

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- HĐND phường: thực hiện chức năng giám sát đối với quá trình triển khai Đề án, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: tham gia giám sát, phản biện xã hội, đồng thời tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp và hộ kinh doanh tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu của Đề án

- UBND phường: tổ chức đánh giá định kỳ kết quả thực hiện Đề án theo từng giai đoạn, kịp thời điều chỉnh các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm Đề án được triển khai hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

- Các Phòng, ngành (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng) thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 2.

#### **2. Lộ trình thực hiện**

*\* Năm 2026:*

- Quý I/2026: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền (baseline) phục vụ triển khai Đề án; ban hành kế hoạch thực hiện và hệ thống chỉ tiêu/KPI theo từng lĩnh vực. Lựa chọn 2-3 tuyến phố, khu vực kinh tế trọng điểm để thí điểm mô hình tuyến phố thương mại - dịch vụ gắn với chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt; đồng thời lập danh mục các dự án xã hội hóa và dự án chậm triển khai, thành lập tổ công tác phối hợp tháo gỡ vướng mắc.

- Quý II/2026: Triển khai đồng bộ các mô hình thí điểm trên các tuyến đã lựa chọn; vận hành hệ thống theo dõi, tổng hợp chỉ tiêu phát triển kinh tế của phường. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng cụm tuyến nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Quý III/2026: Tổ chức sơ kết 6 tháng triển khai Đề án, đánh giá kết quả thực hiện các mô hình thí điểm; rà soát, điều chỉnh kịch bản và nhiệm vụ phát triển kinh tế cho phù hợp thực tiễn. Tập trung thúc đẩy tiến độ các dự án xã hội hóa, đồng thời xử lý các điểm nghẽn về trật tự đô thị, hạ tầng kinh doanh và không gian dịch vụ.

- Quý IV/2026: Tổng kết kết quả thực hiện năm 2026; đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Trên cơ sở kết quả và các vấn đề phát sinh, xây dựng kế hoạch triển khai năm 2027, xác định rõ các trọng tâm ưu tiên và giải pháp tiếp tục tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển kinh tế trên địa bàn.

\* *Giai đoạn 2027-2028*: Trên cơ sở kết quả triển khai năm 2026, tiếp tục mở rộng các mô hình kinh tế dịch vụ hiệu quả, hình thành và phát triển các tuyến phố, khu vực thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt. Đồng thời phối hợp tháo gỡ các dự án chậm triển khai, từng bước khai thác hiệu quả quỹ đất và không gian đô thị phục vụ phát triển kinh tế.

\* *Giai đoạn 2029-2030*: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế dịch vụ đô thị trên địa bàn; khai thác hiệu quả các dự án đã được tháo gỡ và đưa vào hoạt động, góp phần mở rộng không gian kinh doanh, dịch vụ. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở đề xuất định hướng và giải pháp phát triển kinh tế của phường trong giai đoạn tiếp theo.

### **3. Nguồn lực thực hiện**

Để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, phường Yên Hòa sẽ huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực xã hội hóa và các hình thức hợp tác công tư.

- *Ngân sách nhà nước*: Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của phường để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu kinh tế địa bàn, khảo sát - rà soát hiện trạng, tuyên truyền, hỗ trợ triển khai các mô hình thí điểm (tuyến phố thương mại - dịch vụ, chuyển đổi số trong kinh doanh...). Đồng thời lồng ghép với kinh phí từ các chương trình, đề án của Thành phố về chuyển đổi số, phát triển kinh tế đô thị, cải cách hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp.

- *Nguồn lực xã hội hóa*: Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức trên địa bàn trong đầu tư, nâng cấp không gian kinh doanh, ứng dụng công nghệ số, thanh toán không tiền mặt; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, khai thác các dự án dịch vụ đô thị như bãi đỗ xe, dịch vụ tiện ích, không gian thương mại - dịch vụ, các không gian sinh hoạt cộng đồng và các dịch vụ tiện ích đô thị.

Bên cạnh đó, phường sẽ nghiên cứu khai thác hiệu quả các tài sản công, mặt bằng công trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật nhằm tạo thêm nguồn lực cho phát triển. Đồng thời, từng bước nghiên cứu triển khai các mô hình hợp tác công tư quy mô phù hợp ở cấp phường đối với một số lĩnh vực như hạ tầng số, bãi đỗ xe, không gian công cộng kết hợp dịch vụ.

### **4. Chế độ kiểm tra, giám sát**

- Giao ban hàng tháng (UBND), đánh giá hàng quý (Đảng ủy/HĐND).  
- Giám sát chuyên đề: (1) TTHC phục vụ kinh doanh; (2) dự án chậm triển khai; (3) Tuyến phố thương mại 4.0 - Không dùng tiền mặt; (4) bãi đỗ xe tĩnh.

### **5. Chế độ báo cáo**

- Báo cáo tiến độ/kết quả từng tháng/quý/năm; nếu chưa đạt KPI quý phải có “nguyên nhân - giải pháp khắc phục, mốc hoàn thành mới”.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. HĐND Thành phố:**

Xem xét cơ chế thí điểm/đặt hàng xã hội hóa hạ tầng phục vụ tuyến phố thương mại (bãi đỗ xe tĩnh, chiếu sáng thông minh, hạ tầng số theo tuyến).

### **2. UBND Thành phố / Sở ngành:**

UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố đẩy nhanh xử lý thủ tục điều chỉnh quy hoạch, chủ trương đầu tư, đất đai đối với nhóm dự án chậm triển khai tạo không gian bãi đỗ xe - dịch vụ công cộng - thương mại (B9, C3, B12 Nam Trung Yên; 216, 220 Trần Duy Hưng...)

### **3. Cơ quan Thuế/ Kho bạc/ Thống kê khu vực:**

Chuẩn hóa chia sẻ dữ liệu thu - chi và đăng ký kinh doanh theo tuyến/cụm để phòng vận hành dashboard chỉ tiêu.

### **4. Đảng ủy, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường Yên Hòa**

- **Kiến nghị Đảng ủy Phường:** Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nội dung Đề án đến toàn thể tổ chức Đảng, chi bộ cơ sở trực thuộc và cán bộ chủ chốt của Phường. Chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị tổ chức triển khai Đề án. Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm nghe báo cáo kết quả, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án theo quy định.

#### **- Kiến nghị HĐND phường:**

Cụ thể hóa các nội dung của Đề án tại các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; Giám sát việc thực hiện chỉ tiêu, nguồn lực, tiến độ thực hiện Đề án theo quý, theo năm.

#### **- Kiến nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường:**

Phối hợp tuyên truyền sâu rộng mục tiêu, ý nghĩa của Đề án; vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Mặt trận và các đoàn thể cũng sẽ giám sát việc thực hiện Đề án, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để chính quyền điều chỉnh giải pháp phù hợp.

Trên đây là Đề án “*Phát triển kinh tế năm 2026, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Yên Hòa*”./.



**PHỤ LỤC 01. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Quyết định số 298.../QĐ-UBND ngày 13./03/2026 của UBND phường Yên Hòa)

TT	Đơn vị	Giá trị	Đơn vị chủ trì báo cáo	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phát triển kinh tế</b>			
1	Tốc độ tăng GTSP trên địa bàn		Phòng KT, HT&ĐT	
-	Năm 2026	12,5		
-	Giai đoạn 2026-2030	11,5-12		
2	Ngân sách nhà nước (NSNN)		Phòng KT, HT&ĐT	
-	Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2026	17.404,119		
-	Tốc độ tăng thu NSNN giai đoạn 2026-2030	11,5-12%		
3	Thu nhập bình quân/người/năm		Phòng KT, HT&ĐT	
-	Năm 2026	150		Tương đương 12,5 triệu đồng/người/tháng
-	Đến năm 2030	204,7		Tốc độ tăng thu nhập bình quân đạt 8%/năm
4	Hình thành và phát triển các tuyến/cụm không gian ưu tiên phát triển kinh tế		Phòng KT, HT&ĐT	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Đơn vị chủ trì báo cáo	Ghi chú
-	Năm 2026	Tuyển/cụm	06		Trong đó, nghiên cứu hình thành 01 tuyến DV-TM-VH phục vụ người nước ngoài.
-	Đến năm 2030	Tuyển/cụm	10		Trong đó, có 03 tuyến đạt chuẩn "Tuyến phố thương mại 4.0 – Không dùng tiền mặt.
5	Tỷ lệ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp	%	80-85%	Phòng KT, HT&ĐT	
6	Tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn	Doanh nghiệp	10.000	Phòng KT, HT&ĐT	
<b>II</b>	<b>Kinh tế số và chuyển đổi số</b>				
7	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt	%	95	Phòng KT, HT&ĐT	
8	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động SXKD	%	80	Phòng KT, HT&ĐT	
9	Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến	%	95%	Các phòng, Ban	
10	Tỷ lệ trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử	%	100%	Các phòng, Ban	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Đơn vị chủ trì báo cáo	Ghi chú
11	Tỷ lệ tổ dân phố có điểm hỗ trợ chuyển đổi số	%	100%	Phòng KT, HT&ĐT	
12	Dữ liệu về dân cư, đất đai, trật tự xây dựng, hộ kinh doanh được tích hợp, quản lý trên bản đồ số GIS			Phòng KT, HT&ĐT	
-	Năm 2028	%	90		
-	Đến năm 2030	%	100		
<b>III</b>	<b>Phát triển văn hóa, xã hội</b>				
13	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa	%	85	Phòng VH-XH	
14	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa	%	92	Phòng VH-XH	
15	Tỷ lệ trường công lập trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia	%	85-90	Phòng VH-XH	
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm hàng năm	%	0,1	Phòng VH-XH	
17	Tỷ lệ bao phủ BHYT	%	100	Phòng VH-XH	
18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85	Phòng VH-XH	
19	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	65	Phòng VH-XH	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Đơn vị chủ trì báo cáo	Ghi chú
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100	Phòng KT, HT&ĐT	
21	Không để phát sinh hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới của Thành phố		Đạt	Phòng VH-XH	
22	Duy trì phường đạt chuẩn quốc gia về y tế		Đạt	Phòng VH-XH	
<b>IV</b>	<b>Chỉnh trang đô thị</b>				
23	Các vườn hoa, cây xanh, điểm vui chơi được lắp đặt thiết bị thể dục thể thao	%	100%	Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng	
24	Chỉnh trang, cải tạo đồng bộ các ngõ, ngách, hẻm	%	100%	Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng	
25	Đầu tư bể nước phòng cháy chữa cháy, hệ thống PCCC tại các ngõ	%	100%	Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng	
26	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	%	100	Phòng KT, HT&ĐT	
<b>V</b>	<b>Cải cách hành chính</b>				
27	Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền phường	%	≥95	Phòng VH-XH	

## PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC NHIỆM VỤ/DỰ ÁN ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030 GẮN VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 13.../03/2026 của UBND phường Yên Hòa)*

STT	Nhiệm vụ/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực phát triển kinh tế</b>				
1.	Mở rộng các loại hình dịch vụ thương mại, dịch vụ phục vụ các hoạt động kinh tế đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	XHH	Hàng năm
2.	Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Văn phòng HĐND & UBND	NS	Hàng năm
3.	Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	NS	Hàng năm
4.	Phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao (y tế, giáo dục, thể thao, tài chính ngân hàng...)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng VH-XH	XHH	2026-2027
5.	Rà soát, quy hoạch và phát triển các tuyến phố thương mại, dịch vụ tập trung	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng VH-XH	NS	2026-2027
6.	Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các hộ kinh doanh	XHH	2026-2028
7.	Rà soát, khai thác hiệu quả quỹ đất, mặt bằng và tài sản công phục vụ phát triển kinh tế	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Văn phòng HĐND & UBND	NS	2027-2029

<b>II Lĩnh vực phát triển hạ tầng</b>							
8.	Cải tạo đường, thoát nước các ngõ trên địa bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	NS	2026-2027		
9.	Cải tạo, sửa chữa các ao làng trên địa bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Các phòng: KT, HT&ĐT; VH-XH	XHH	2026-2027		
10.	Xây dựng khu cây xanh và thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Các phòng: KT, HT&ĐT; VH-XH	NS	2027-2030		
11.	Cải tạo, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Các phòng: KT, HT&ĐT; VH-XH	XHH	2028-2030		
<b>III Lĩnh vực ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS</b>							
12.	Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	NS	Hằng năm		
13.	Hạ tầng số, chính quyền số	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND; KT, HT&ĐT	NS	2026-2027		
14.	Chuyển đổi số đối với các hộ kinh doanh tại các chợ, trung tâm thương mại	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	NS	2026-2028		
15.	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	NS	2026-2028		

16.	Mô hình “Trường học số”	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	NS	2026
<b>IV Lĩnh vực phát triển văn hóa – xã hội</b>					
17.	Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, TH, THCS	Phòng VH-XH	Các trường học	NS	2026
18.	Cải tạo, sửa chữa các trường mầm non, tiểu học & THCS trên địa bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Phòng VH-XH	NS	Hàng năm
19.	Đầu tư, xây dựng mới/cải tạo các trường THPT trên địa bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Phòng VH-XH	NS	2026-2027
20.	Đầu tư, xây dựng mới các trường mầm non, tiểu học & THCS trên địa bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Phòng VH-XH	NS	2027-2030
21.	Tiếp tục đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích xuống cấp trên địa bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng	Phòng VH-XH	NS	2027-2028
<b>V Công tác xây dựng Đảng</b>					
22.	Nâng cao vai trò, hiệu quả của Đảng ủy, MTTQ và các đoàn thể chính trị trong công tác lãnh đạo, tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ chính trị để thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn phường Yên Hòa đến năm 2030	Ban Xây dựng Đảng	UBND phường; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị phường Yên Hòa	NS	Hàng năm